

Số: 04/2023/QĐHGĐT- DS

Lương Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Bùi Thanh B và bà Nguyễn Thị T; cụ Bùi Thị N chị Bùi Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: Tranh chấp chia di sản thừa kế.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* **Người khởi kiện:** Anh Bùi Thanh B, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

* **Người bị kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

HKTT: Thôn K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cụ Bùi Thị N, sinh năm 1935

HKTT: Thôn K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn T, xã TT, huyện CM, TP Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 02 năm 2023 như sau:

1.1. Xác định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà xây cấp IV lợp mái tôn diện tích 60m² tại các thửa 274 diện tích 533m² (trong đó 400m² đất ở và 133m² đất vườn); thửa 273 diện tích 126m² đất ao; thửa 275 diện tích 421m² tại tờ bản đồ số 46, tổng diện tích 1080,0m² tại thôn K, xã T (nay là thôn T, xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDĐ/559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày

13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th là tài sản chung của ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị T.

1.2. Xác định Quyền sử dụng đất tại các thửa 216 tờ bản đồ 46 diện tích 272m² đất lúa; thửa 142 tờ bản đồ 46 diện tích 618m²; thửa số 236 tờ bản đồ số 49 diện tích 618m²; tổng diện tích 1.571m² tại thôn K, xã T (nay là xã LS) huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDD/559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th) là tài sản chung của các thành viên của hộ gia đình là cụ Bùi Thị N, bà Nguyễn Thị T, anh Bùi Thanh B và chị Bùi Thị H.

(Thửa số 93 tờ bản đồ số 50 diện tích 458m² đã chuyển quyền sử dụng theo Hồ sơ số 000102 ngày 26/5/2011)

1.3. Chia tài sản chung của ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị T:

Về đất: Mỗi người được hưởng là: $1.080,0m^2 : 2 = 540m^2$ đất ở và đất vườn ao tại thôn K, xã T (nay là thôn T, xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDD/ 559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th)

Về nhà ở là căn nhà xây cấp IV mỗi người được hưởng: $60m^2 : 2 = 30m^2$

1.4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Văn Th là cụ Bùi Thị N, anh Bùi Thanh B và chị Bùi Thị H.

1.5. Chia thừa kế đối với phần di sản của ông Bùi Văn Th cho 03 người:

- Về đất: $540m^2 : 3 = 180m^2$

- Về nhà ở: $30m^2 : 3 = 10m^2$

Phần của mỗi người được nhận: Cụ Bùi Thị N, chị Bùi Thị H mỗi người được nhận kỹ phần thừa kế là 10m² nhà ở + 180m² đất ở và đất vườn ao tại thôn K, xã T (nay là thôn T, xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDD/559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th)

Chia quyền sử dụng 2.029m² đất lúa tại thôn K, xã T (nay là xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình cho các thành viên như sau:

+ Cụ Bùi Thị N được quản lý, sử dụng thửa số 142 tờ bản đồ số 46 diện tích 618m²

+ Bà Nguyễn Thị T được quản lý, sử dụng thửa số 236 tờ bản đồ số 49 diện tích 681m²

+ Chị Bùi Thị H được quản lý, sử dụng thửa số 216 tờ bản đồ số 46 diện tích 272m²

1.6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T về việc bà T đồng ý giao cho anh Bùi Thanh B quyền quản lý sử dụng 30m² nhà ở + 540m² đất ở và đất vườn, ao (phần tài sản của bà trong khối tài sản chung với ông Bùi Văn Th) và 681m² đất lúa thuộc thửa số 236 tờ bản đồ 49 bà được chia.

Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Bùi Thị N về việc cụ Năm đồng ý giao cho anh Bùi Thanh B quyền quản lý, sử dụng 10m² nhà ở + 180m² đất ở và đất vườn, ao và 618m² thửa số 142 tờ bản đồ số 46 cụ được chia.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H về việc chị H đồng ý giao cho anh Bùi Thanh B quyền quản lý, sử dụng 10m² nhà ở + 180m² đất ở và đất vườn, ao (Ký phần thừa kế được nhận) và 618m² thửa số 142 tờ bản đồ số 46 chị được chia.

1.7. Anh Bùi Thanh B được quyền quản lý sử dụng:

- 01 căn nhà cấp IV diện tích 60m² và 1.080,0m² đất gồm các thửa 274 diện tích 533m² (trong đó 400m² đất ở và 133m² đất vườn); thửa 273 diện tích 126m² đất ao; thửa 275 diện tích 421m² tại tờ bản đồ số 46, tại thôn K, xã T (nay là thôn T, xã LS), huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDĐ/559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th.

- 1.571m² đất lúa gồm các thửa 216 tờ bản đồ 46 diện tích 272m²; thửa 142 tờ bản đồ 46 diện tích 618m²; thửa số 236 tờ bản đồ số 49 diện tích 618m² tại thôn K, xã T (nay là xã LS) huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Rxxxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng số xxxx/QSDĐ/559/QĐ/UB-H do UBND huyện LS, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 13/7/2001 mang tên hộ ông Bùi Văn Th.

1.8. Anh Bùi Thanh B có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký làm thủ tục sang tên, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia và được giao quyền quản lý sử dụng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- Hòa giải viên;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Công thông tin ĐTTANDTC;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai